

**PHỤ LỤC SỐ 12**  
**APPENDIX 12**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA  
NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**  
**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES OF  
INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài  
chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*  
*(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of  
Finance guiding the Information disclosure on securities markets)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

-----

*TPHCM, ngày 30 tháng 9 năm 2021*  
*HCMC, day 30 month 9 year 2021*

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA NGƯỜI NỘI  
BỘ CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, NGƯỜI NỘI BỘ CỦA QUỸ ĐẠI CHÚNG VÀ NGƯỜI  
CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**  
**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES OF  
INTERNAL PERSON OF PUBLIC COMPANY, INTERNAL PERSON OF PUBLIC FUND  
AND RELATED PERSONS OF INTERNAL PERSON**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán TPHCM  
- Công ty cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức

To: - *The State Securities Commission*  
- *The Stock Exchange*  
- *The public company/ The fund management company*

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/ *Information on individual/ organization that  
conducts the transfer:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/ *Name of individual/organization:* TRẦN QUANG NHƯỜNG

- Quốc tịch/ *Nationality:* Việt Nam

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh  
nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi  
cấp/ *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in*

case of organization), date of issue, place of issue:  
cấp:

- Cấp ngày: – Nơi

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ Address:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ /Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company: Phó Tổng giám đốc

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/ Information about internal person of the public company/public fund is related person of trading individual/organization (in case trader is related person of internal person of the public company/public fund):

- Họ và tên người nội bộ/ Name of internal person:

- Quốc tịch/ Nationality:

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ ID card/Passport No.:

- Địa chỉ thường trú/ Permanent address:

- Điện thoại liên hệ/ Address:

Fax:

Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ /Currently position in the public company, the fund management company:

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ Relationship of individual/organization executing transaction with internal person:

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ Number, ownership proportion of shares held by the internal (if any):

3. Mã chứng khoán giao dịch/ Securities code: TDH

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3/Trading account number with shares/fund certificates mentioned above: tại công ty chứng khoán/ In securities company:

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before transaction: 23.870 cổ phiếu, tỷ lệ 0,02%

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi/ Number of shares/fund certificates registered to purchase/ sale/ give/ be given/ donate/ be donated /inherit/ transfer/ transferred/swap: 20.000 cổ phiếu

7. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã giao dịch (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi) \*\*/ Number of shares/fund certificates traded (purchase/ sale/ give/ be given/ donate/ be donated /inherit/ transfer/ transferred/swap): 20.000 cổ phiếu

8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates expected to hold after the transaction*: 3.870 cổ phiếu, tỷ lệ 0,003%

9. Phương thức giao dịch/ *Mode of transaction*: Khớp lệnh

10. Thời gian thực hiện giao dịch/ *Transaction period*: ngày 29/9/2021

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/  
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
NAME OF REPORTING ORGANIZATION/INDIVIDUAL/PERSONS  
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)*

*(Signature, full name and seal - in case of organization)*

**TRẦN QUANG NHƯỜNG**